

Số: **110** /2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 88, 89 và 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thảo thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1981

Căn cước công dân số: 048081005420, cấp ngày 21/5/2023; nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Tổ I, phường A, thành phố Đà Nẵng

2. *Bị đơn*: Bà Trần Thị V, sinh năm 1992

Căn cước công dân số: 049192002194, cấp ngày 28/06/2022; nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tổ B, phường S, thành phố Đà Nẵng.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Cao Văn T, sinh năm 1992

Căn cước công dân số: 048092002233, cấp ngày 15/8/2021; nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số A đường N, tổ G, phường S, thành phố Đà Nẵng

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận bé gái do bà Trần Thị V sinh ra vào ngày 21/4/2019 theo Giấy chứng sinh số 24, quyển số 10, cấp ngày 25/6/2025 (cấp lại lần 2) của Trung tâm y tế quận S, thành phố Đà Nẵng (*chưa đăng ký khai sinh*) và bé gái do bà Trần Thị V sinh ra vào ngày 28/8/2022 theo Giấy chứng sinh số 71, quyển số 17, cấp ngày 28/8/2022 của Trung tâm y tế quận S, thành phố Đ (*chưa đăng ký khai sinh*) cho

ông Phạm Văn P, sinh năm 1981 và bà Trần Thị V, sinh năm 1992 là con ruột của của ông Phạm Văn P và bà Trần Thị V.

2. Ông Phạm Văn P và bà Trần Thị V có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục hộ tịch theo quy định của pháp luật.

3. Về Chi phí giám định AND là 14.922.000 đồng (bằng chữ: Mười bốn triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng), ông Phạm Văn P tự nguyện chịu (*đã nộp và chi xong*).

4. Về án phí: Ông Phạm Văn P được miễn nộp tạm ứng án phí và miễn án phí theo quy định tại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng áp phí đã nộp theo biên lai thu số 0001062 ngày 23/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- UBND phường An Hải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ